

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07-4-2022

“Tranh chấp về hôn nhân và gia
đình - Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Hai;

2. Ông Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Phát Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số nhà 794A/5, ấp Tân Q, xã Phong H, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Trần Thành Ph, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà 287/2, ấp Tân Ph, xã Phong H, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

(*Chị D có mặt; anh Ph vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/10/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Trần Thành Ph tự tìm hiểu quen biết nhau và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong H, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 28/01/2015. Thời

gian đầu, cuộc sống hôn nhân rất hạnh phúc. Sau đó, chị D nhận thấy anh Ph đam mê rượu chè, chơi bời không lo làm ăn, nhiều lần gây nên nợ nần. Chị D đã nhiều lần khuyên anh Ph nhưng anh vẫn không thay đổi nên chị D quyết định không sống chung từ tháng 7 năm 2021 cho đến nay. Chị D nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thành Ph.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Quỳnh Nh, sinh ngày 16/5/2015, hiện con chung đang sống với chị D. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được nuôi con chung Trần Quỳnh Nh, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn Trần Thành Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị D yêu cầu được ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Trần Thành Ph, do đó xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Trần Thành Ph có địa chỉ cư trú tại huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Trần Thành Ph để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai nhưng anh Trần Thành Ph vẫn không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Trần Thành Ph theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Sau thời gian tự tìm hiểu và quen biết nhau, chị Nguyễn Thị D và anh Trần Thành Ph được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong H, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 28/01/2015 theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh Ph đã diễn ra từ lâu, nguyên nhân do anh Ph không lo làm việc, đam mê rượu chè và chị D đã nhiều lần khuyên anh Ph nhưng anh Ph vẫn không thay đổi dẫn đến đời sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng không sống chung từ tháng 7/2021 cho đến nay. Khoảng thời gian vợ chồng không sống chung, chị D và anh Ph không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh Ph về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị D, các thông báo và triệu tập để hòa giải, xét xử vụ án nhưng anh Ph vẫn vắng mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến nào đối với yêu cầu khởi kiện của chị D, chứng tỏ anh Ph không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị D và anh Ph đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị D.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Thành Ph có 01 con chung tên Trần Quỳnh Nh, sinh ngày 16/5/2015, hiện con chung đang sống với chị D. Hội đồng xét xử nhận thấy chị D và anh Ph đều có đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, cháu Quỳnh Nh đã có cuộc sống ổn định với chị D và cháu được chăm sóc tốt, phát triển về mọi mặt. Vì vậy, giao con chung cho chị D tiếp tục trực tiếp nuôi để cháu có cuộc sống ổn định và phát triển tốt nhất về tâm sinh lý, thể chất, sinh hoạt của cháu là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị D xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Trần Thành Ph.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Quỳnh Nh, sinh ngày 16/5/2015 cho chị Nguyễn Thị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, hiện con chung đang sống với chị D.

Chị Nguyễn Thị D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Trần Thành Ph trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị D xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí và tạm ứng án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005916 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (chị D đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/4/2022). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã Phong H (số 10/2015, quyển 1);
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng

